

VĂN HÓA TỘC NGƯỜI TRONG XU THẾ ĐẨY MẠNH GIAO LƯU VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH MIỀN NÚI HIỆN NAY

*Trần Thị Mai Lan**

Trong khoảng vài thập niên trở lại đây, du lịch đã và đang phát triển mạnh mẽ và mang lại thu nhập cho người dân ở tất cả các quốc gia, vùng lãnh thổ. Ở Việt Nam, ngoài các loại hình du lịch như du lịch chữa bệnh, du lịch nghỉ ngơi, giải trí, du lịch thể thao..., du lịch văn hóa ngày càng nhận được sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt, loại hình du lịch này ngày càng phát triển ở địa bàn các tỉnh miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hầu hết các tour du lịch ở vùng miền núi Việt Nam đều gắn với cảnh quan, điều kiện sống và văn hóa của các tộc người. Hoạt động du lịch phát triển ở vùng miền núi đã làm cho cảnh quan, đời sống các dân tộc thiểu số có sự biến chuyển khá rõ nét. Sự phát triển của du lịch ở các địa phương miền núi hiện nay chủ yếu dưới hai hình thức: xây dựng các điểm du lịch có sự chọn lựa và giúp đỡ của chính quyền và các cơ quan chuyên môn; du lịch cộng đồng tự phát xuất phát từ nhu cầu thực tế.

Hình thức thứ nhất thường là khu du lịch có quy mô lớn, có quy hoạch và lập dự án phát triển, mang tính chiến lược lâu dài. Đó thường là các khu du lịch mang tầm cỡ quốc gia, cấp vùng hoặc cấp tỉnh như các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, công viên địa chất, làng văn hóa du lịch, các điểm du lịch cộng đồng nổi tiếng ở Sa Pa, Đà Lạt,... Người dân các dân tộc thiểu số sinh sống trong các khu du lịch này thường được tạo điều kiện thuận lợi để có thể tham gia vào các hoạt động dịch vụ du lịch, vừa góp phần bảo tồn thiên nhiên và văn hóa của các dân tộc trong vùng, vừa được hưởng lợi từ chính việc khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn ấy để phát triển du lịch.

Hình thức thứ hai thường diễn ra ở những địa điểm tương đối thuận lợi về đường giao thông, có ưu thế về cảnh quan hoặc nhờ vào sự khám phá đầu tiên của một nhóm du khách nhỏ, sau đó, đối tượng tham quan được mở rộng và nảy sinh các hoạt động dịch vụ du lịch tự phát trong cộng đồng nhằm đáp ứng những nhu cầu

* TS., Viện Dân tộc học.

khác nhau của khách du lịch. Diễn hình của hình thức du lịch này là Mai Châu (Hòa Bình) và một số điểm du lịch tự phát ở Sơn La như bản Pút, hồ Chiềng Khoi, suối nước nóng Chiềng Đông (Yên Châu),... Tại các địa phương này, các hoạt động du lịch chỉ được sự quản lý của chính quyền địa phương về mặt an ninh trật tự, quản lý khách lưu trú, còn những vấn đề liên quan đến quy mô, tính chất, xu hướng phát triển, việc gìn giữ, giao lưu văn hóa... đều chưa được quan tâm, người dân đóng vai trò quyết định trong việc thu hút và phát triển du lịch. Du lịch ở những địa phương này có phát triển hay không, phát triển ở mức độ nào và phát triển theo chiều hướng nào trong tương lai hoàn toàn dựa vào khả năng thích ứng của người dân.

Qua thực tế phát triển du lịch ở một số địa phương miền núi nước ta, chúng tôi nhận thấy rằng, du lịch đã có những tác động nhất định đến đời sống của các tộc người thiểu số cả theo chiều hướng tích cực và tiêu cực.

Những tác động tích cực

- Du lịch khơi dậy lòng yêu quê hương đất nước của mỗi con người một cách tự nhiên, góp phần giáo dục những bài học về địa lý, lịch sử, mỹ thuật và dân tộc học một cách thiết thực nhất, làm phong phú thêm sự hiểu biết của người dân cũng như du khách về con người, cảnh vật ở các vùng miền khác nhau.

- Một trong những lợi ích dễ nhận thấy nhất của du lịch là tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người dân các dân tộc thiểu số. Về góc độ kinh tế, du lịch đóng góp tỷ trọng lớn cho thu nhập của địa phương. Ở Mai Châu (Hòa Bình), những người tham gia dịch vụ du lịch có thu nhập cao hơn so với những người làm thuần nông từ 2-7 lần; những người tham gia dệt thổ cẩm, cung cấp sản phẩm dệt cho du lịch có thu nhập cao hơn những người lao động thuần nông từ 2-4 lần (năm 2010). Đối với những người Hmông, Dao thường xuyên đi bán hàng ở khu vực thị trấn Sa Pa (Lào Cai) thì thu nhập từ du lịch có thể chiếm từ 10-50% tổng thu nhập của hộ gia đình trong vòng một tháng (năm 2010).

- Về mặt xã hội, du lịch góp phần tạo việc làm cho người dân sống ở miền núi. Năm 1995, số lao động làm việc trong ngành du lịch ở khu vực miền núi là 5.304 người, đến 1998 đã có 6.956 người, cuối năm 2001, du lịch thu hút được 8.600 lao động, bên cạnh đó là một lực lượng lớn lao động gián tiếp¹, trong số những lao động tìm được việc làm trong ngành du lịch có một bộ phận không nhỏ là người dân tộc thiểu số, nhất là những người phụ nữ. Du lịch giúp họ có khả năng cải thiện thu nhập với các công việc đỡ vất vả hơn so với lao động nông nghiệp, lại có thể tận dụng được khả năng vốn có của những người phụ nữ dân tộc về dệt vải, thêu thùa

1. Đào Duy Tuấn, *Du lịch văn hóa vùng miền núi và tộc người*, www.environment.vina.blogspot.com

để chế tác các sản phẩm lưu niệm. Du lịch đã tạo nên bước thay đổi lớn trong cuộc sống của họ. Cũng nhờ có du lịch, sự phân công giới trong lao động tại một số gia đình đã có sự biến chuyển, vị thế của người phụ nữ trong gia đình được nâng lên. Những việc làm do du lịch mang lại đã góp phần xóa đói giảm nghèo, phần nào làm giảm áp lực cho môi trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn phá rừng và các tệ nạn xã hội phát sinh từ tình trạng dư thừa lao động.

- Du lịch góp phần mở rộng giao lưu, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các tộc người. Trước kia, các cộng đồng dân tộc thiểu số thường sống khép kín, sự tiếp xúc với các tộc người khác sống kề cận chỉ thỉnh thoảng diễn ra ở các phiên chợ. Du lịch phát triển đã đưa khách du lịch từ mọi quốc gia, dân tộc, mọi lứa tuổi, tầng lớp xã hội, nghề nghiệp khác nhau đến cộng đồng của họ, giúp cho những người dân tộc thiểu số có cơ hội giao lưu tiếp xúc và hiểu biết nhiều hơn với các cộng đồng dân tộc khác, giúp cho các tộc người khác nhau ở Việt Nam nói riêng và ở các quốc gia trên thế giới nói chung xích lại gần nhau hơn.

- Du lịch góp phần làm hồi sinh những giá trị văn hóa tưởng chừng đã bị mai một, lãng quên. Trong bối cảnh hiện nay, các dân tộc thiểu số đã tiếp cận nhiều hơn với văn hóa của người Kinh, thể hiện trong trang phục, nhà cửa, ngôn ngữ, phương tiện vận chuyển..., cùng với nó là xu hướng các lễ hội, phong tục và nghề thủ công truyền thống của họ cũng dần mai một theo thời gian. Khi phát triển du lịch ở vùng dân tộc thiểu số thì văn hóa truyền thống của các tộc người thiểu số lại có cơ hội phát triển nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc của mình, vì chỉ có bản sắc văn hóa truyền thống mới có thể mời gọi, giữ chân khách du lịch đến với địa phương. Điều này khiến cho người dân có ý thức hơn trong việc khôi phục, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của mình vì mục đích phát triển du lịch lâu dài.

- Nguồn thu từ du lịch cũng đóng góp một phần lớn cho việc nâng cấp cơ sở vật chất tại các điểm, khu du lịch. Tính đến năm 2010, trên địa bàn cả nước có hơn 2.000 di tích lịch sử văn hóa đã được công nhận cấp Quốc gia và hàng ngàn di tích được địa phương công nhận. Cùng với việc công nhận này, Nhà nước đã đầu tư hàng ngàn tỷ đồng cho công tác bảo dưỡng, tôn tạo và khôi phục di tích. Bên cạnh nguồn kinh phí của Nhà nước có một phần đóng góp quan trọng từ hoạt động tham quan du lịch ở miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số nước ta. Ở những địa phương mà du lịch đã được phát triển từ tương đối sớm, những nguồn thu của địa phương có được từ du lịch đã được trích đầu tư trở lại cho du lịch như : xây dựng, cải tạo đường sá, cho người dân vay vốn ưu đãi để mở rộng kinh doanh, đầu tư bồi dưỡng cho các đội văn nghệ ở các bản làng để làm phong phú thêm các hình thức trình diễn du lịch mang bản sắc địa phương...

Những tác động tiêu cực

Ở vùng miền núi, do thời tiết lạnh giá, nhu cầu ăn uống, sưởi ấm, đốt lửa trại của khách du lịch đã làm gia tăng áp lực lên tài nguyên rừng. Cũng tại một số điểm du lịch miền núi, điều kiện cơ sở hạ tầng chưa theo kịp mức độ phát triển nhanh của du lịch đã làm xuất hiện tình trạng mất vệ sinh, ô nhiễm khá nghiêm trọng (như ở bản Lác, Mai Châu, Hòa Bình), một số hộ kinh doanh du lịch do chưa xây dựng được hệ thống xử lý vệ sinh đã dồn hết các chất thải ra khu vực sau nhà gây nên hiện tượng mất mỹ quan thôn bản, làm ảnh hưởng đến môi trường sống và sức khỏe của cộng đồng. Ở Sa Pa và một số điểm du lịch khác, rác vứt bừa bãi ngay tại khu vực trung tâm du lịch, không được thu dọn và xử lý đúng quy cách; một số sản phẩm tự nhiên được khai thác quá mức như: hoa phong lan, các loại thú rừng bị bắt, giết để làm những món ăn đặc sản... vừa tạo hình ảnh phản cảm đối với khách du lịch vừa gây tổn hại đến môi trường sinh thái ở các khu du lịch.

- Thương mại hóa đã và đang gia tăng ở hầu hết các điểm du lịch. Thương mại hóa được thể hiện ở một số hiện tượng sau:

+ Chất lượng của hàng lưu niệm được làm thủ công để bán cho khách du lịch không được đảm bảo cả về giá trị và ý nghĩa sử dụng. Ở một số nơi, người ta bán cho khách du lịch những sản phẩm trang sức giả, những sản phẩm thủ công không được làm bằng đúng chất liệu và kỹ thuật truyền thống của người dân các dân tộc thiểu số... với giá đắt hơn cả giá của những sản phẩm thật.

+ Những hoạt động văn hóa, lễ hội đã bị mất đi không gian văn hóa thực và được thay bằng các hoạt động trình diễn. Một số nghi lễ đặc trưng của đồng bào các dân tộc thiểu số như lễ cấp sắc của người Dao, lễ hội *Lồng tồng* của người Tày, lễ mừng nhà mới, trình diễn trống đồng của người Lô Lô... được sân khấu hóa theo ý tưởng chủ quan của những người ngoài cộng đồng dân tộc đó. Cách làm này không mang lại những sản phẩm du lịch có chất lượng vì nó không được gắn với các ý nghĩa văn hóa, ý nghĩa tinh thần đích thực của người dân các dân tộc thiểu số. Những hoạt động trình diễn văn hóa để phục vụ khách du lịch như vậy đã làm nhạt dần chất truyền thống vốn có khiến cho không những khách du lịch mà chính thế hệ trẻ của cộng đồng tộc người hiểu sai lệch về văn hóa truyền thống của chính mình. Điều này cũng khiến cho những tiết mục trình diễn ở các địa phương đều na ná giống nhau, không có điểm nhấn ghi dấu ấn riêng của từng địa phương, làm giảm sức thu hút đối với khách du lịch.

+ Khách du lịch bị làm phiền với các hình thức như: người dân đòi tiền khi khách chụp ảnh; những người bán hàng rong chạy theo khách du lịch, vây lấy họ ở mọi nơi, mọi lúc để nài nỉ họ mua hàng cho mình, thậm chí còn thông qua việc bán hàng để xin tiền của khách...

+ Sự cạnh tranh không lành mạnh giữa những người phục vụ du lịch.

Những hiện tượng trên vừa làm mất mỹ quan du lịch, vừa khiến khách du lịch cảm thấy khó chịu.

- Du lịch làm thay đổi đời sống xã hội của một bộ phận người dân. Nguồn thu từ du lịch không đồng đều giữa những người tham gia dịch vụ du lịch có thể gây nên sự bất bình đẳng, làm rạn nứt các mối quan hệ trong nội bộ cộng đồng. Những người dân tộc thiểu số tham gia dịch vụ du lịch ở một số địa phương, điển hình là ở Sa Pa (Lào Cai) thường dời khỏi nhà trong khoảng thời gian dài để đến với khu du lịch, hàng ngày tiếp xúc với cuộc sống đô thị và đã có những thay đổi trong cách nghĩ, cách sống. Điều này khiến họ khó khăn hơn trong việc hòa đồng và gắn bó với cộng đồng mà họ đã sinh ra và lớn lên trước khi có du lịch. Những người phụ nữ phải tạm dời xa trách nhiệm làm vợ, làm mẹ, làm bà của mình để đến sống ở các khu du lịch trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn. Một bộ phận thanh thiếu niên, nhất là những trẻ em gái vì chạy theo mối lợi mà du lịch mang lại đã đánh mất cơ hội đến trường để nâng cao hiểu biết, ngoài ra, chúng cũng rất dễ bị cám dỗ và trở thành nạn nhân của các tệ nạn xã hội.

- Du lịch đến với các cộng đồng tộc người mang theo các tệ nạn xã hội ở địa phương. Du khách đến với các vùng miền núi đem theo lối sống giàu sang, lãng phí và nặng về nhu cầu hưởng thụ, đối lập với lối sống thanh đạm, nghèo khó của người dân tộc thiểu số đã nhanh chóng cuốn người dân, nhất là những người trẻ tuổi theo lối sống đó cùng với những mặt trái của nó. Giới trẻ tiếp thu rất nhanh những yếu tố văn hóa ngoại lai do khách du lịch mang đến, trong đó có những yếu tố không phù hợp với văn hóa và phong tục tập quán của đồng bào. Bên cạnh đó, ở các khu vực xung quanh các lễ hội thường xuất hiện tệ nạn cờ bạc dưới các hình thức như: chọi gà, xóc đĩa... Các loại tệ nạn vốn phổ biến ở các vùng đô thị như: mại dâm, ma túy, nhiễm HIV... cũng đã có mặt ngày càng nhiều ở các vùng đất vốn rất yên bình trước khi có sự phát triển của du lịch và nó ảnh hưởng trực tiếp đến thể hệ trẻ ở địa phương. Ở Mai Châu, số lượng người bị nhiễm HIV ở khu vực thị trấn tăng nhanh từ đầu những năm 90 trở lại đây, trong đó bao gồm nhiều thanh niên nghiện ma túy và những phụ nữ hành nghề mại dâm. Nhiều trẻ em ở Sa Pa không chịu về nhà mà chỉ thích lang thang đi chơi cùng khách du lịch, dễ bị lợi dụng để làm những việc xấu như: bán ma túy, môi giới mại dâm, có thể bị lạm dụng tình dục, bị nhiễm HIV... Các tệ nạn này đã làm băng hoại đạo đức và các giá trị văn hóa tộc người.

Từ những tác động tích cực và tiêu cực nêu trên, có thể thấy rõ được một số vấn đề về phát triển du lịch thiếu bền vững ở miền núi và đồng bào các dân tộc thiểu số như sau:

- *Mối đe dọa đối với môi trường sống của người dân.*

Trước hết là sức ép đối với môi trường tự nhiên. Sự gia tăng số lượng khách trong những thời điểm nhất định khiến cho nhu cầu tiêu thụ nước, thực phẩm, nhiên liệu tăng đột biến và làm gia tăng chất thải, nhất là các loại chất thải công nghiệp ở các địa phương vốn chưa đặt vấn đề coi trọng việc xử lý rác thải, khiến cho môi trường bị ô nhiễm, ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe của người dân sinh sống lâu dài trong khu vực. Việc quan tâm đến vấn đề môi trường ở hầu hết các điểm du lịch chưa được chú trọng, ở một số điểm du lịch lớn, vấn đề môi trường đã bắt đầu được quan tâm nhưng việc khắc phục tình trạng ô nhiễm vẫn còn chậm. Bên cạnh đó, lượng người đông đúc cùng việc gia tăng số lượng nhà nghỉ của các khu du lịch đã phá vỡ cảnh quan, môi trường sống yên bình vốn có của người dân các dân tộc thiểu số, cuốn họ theo các hoạt động du lịch sôi động và tình trạng đó làm mất dần những đặc trưng văn hóa trong lối sống của các dân tộc tại chỗ, đồng nghĩa với việc những yếu tố văn hóa đặc sắc hấp dẫn và thu hút khách du lịch bị mai một dần.

- *Người dân các dân tộc thiểu số phải đối mặt với những rủi ro về kinh tế*

Ở những khu du lịch được quy hoạch, người dân có thể bị mất đất - phương tiện sản xuất chính; sinh kế của họ vì thế phải dựa vào hoạt động dịch vụ du lịch nhưng tình hình phát triển du lịch ở địa phương không ổn định, phụ thuộc nhiều vào nhu cầu du lịch, dao động theo tình hình kinh tế, chính trị và phụ thuộc nhiều vào khả năng tự thích ứng của cộng đồng. Nguồn thu nhập của bộ phận dân cư này vì thế cũng rất bấp bênh. Ở những địa phương mà du lịch phát triển tự phát, mức độ rủi ro này còn cao hơn nữa.

- *Sự biến đổi văn hóa truyền thống của cộng đồng*

Sự tiếp xúc rộng rãi và giao thoa văn hóa mạnh mẽ giữa cộng đồng tộc người tại chỗ với khách du lịch khiến cho văn hóa truyền thống của họ có những thay đổi tích cực và tiêu cực. Thay đổi văn hóa sẽ là tích cực nếu như cộng đồng đó biết tiếp thu những yếu tố văn hóa mới để làm giàu thêm vốn văn hóa truyền thống của mình và ngược lại, sẽ là tiêu cực nếu như người dân du nhập những yếu tố văn hóa không lành mạnh hoặc không phù hợp với cộng đồng dân tộc đó. Thực tế cho thấy rằng, những ảnh hưởng tiêu cực đến với cộng đồng các dân tộc thiểu số rõ nét hơn.

- *Sự chia sẻ kinh tế ra ngoài cộng đồng*

Đây là điều thường gặp ở tất cả các điểm du lịch khi tiêu thụ các sản phẩm du lịch, nhất là mặt hàng lưu niệm. Do những cộng đồng dân cư ở miền núi trước đây chủ yếu vẫn trong giai đoạn kinh tế tự cấp tự túc, sản phẩm làm ra chỉ tiêu dùng trong chính cộng đồng của mình nên trước nhu cầu của khách du lịch, họ thường phải nhập hàng lưu niệm của các tộc người khác, từ các địa phương khác, thậm chí

là hàng hóa từ bên kia biên giới để bán. Những sản phẩm nhập từ bên ngoài có khi còn lấn át những sản phẩm của địa phương. Dưới hình thức này, lợi ích kinh tế của chính họ đã bị chia sẻ cho những người ngoài cộng đồng.

Quan niệm sai lầm của chính quyền địa phương và những người dân tham gia dịch vụ du lịch khiến cho du khách cảm thấy không hài lòng, gây cản trở đến khả năng mở rộng và phát triển du lịch.

Tại một số địa phương, người ta nghĩ rằng làm du lịch giúp họ có thể gia tăng thu nhập dưới mọi hình thức, bất cứ đề nghị nào của khách du lịch, thậm chí là những đề nghị nhằm gia tăng sự thân thiện giữa khách và người dân tại chỗ như: chụp ảnh, tham gia các hoạt động sinh hoạt, sản xuất cùng người dân...cũng đều phải trả bằng tiền. Ở một số địa phương, do nắm bắt được ý thích khám phá của du khách nên những người làm du lịch còn cố tình thêm thắt nên những tình tiết, câu chuyện không có thực, không phù hợp với phong tục của người dân các dân tộc tại chỗ nhằm kiếm lợi. Những việc làm như vậy khiến cho khách du lịch cảm thấy không hài lòng. Họ cảm thấy mình bị lợi dụng chứ không phải là được phục vụ theo đúng nghĩa. Một số nơi khác, người dân lại quá chạy theo thị hiếu của một bộ phận khách du lịch mà đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc khiến cho du khách không còn tìm thấy những nét đặc trưng dân tộc, đặc trưng văn hóa của họ. Tại hầu hết các điểm du lịch, nhất là các điểm du lịch mang tính tự phát, những người làm du lịch không lưu tâm tới việc phát triển du lịch lâu dài, họ khai thác tài nguyên thiên nhiên, các di sản văn hóa vật thể một cách triệt để nhằm đạt được lợi ích trước mắt mà không lường được những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Do vậy, ở những địa phương đó, việc phát triển du lịch không mang tính bền vững.

Từ quan niệm sai lầm đến các hành động không đúng đắn của những người làm du lịch vô tình đã phá hoại du lịch ở một số địa phương, ảnh hưởng trực tiếp tới xu hướng phát triển du lịch cộng đồng và dần đánh mất cơ hội phát triển du lịch văn hóa của các tộc người.

Trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, sự giao lưu, tiếp xúc giữa các quốc gia, vùng miền ngày càng được đẩy mạnh, du lịch có đóng góp không nhỏ vào quá trình này. Du lịch phát triển mạnh ở khu vực nào thì nhịp sống ở khu vực đó càng trở nên hối hả và có sự thay đổi mạnh mẽ. Sự thay đổi đó được thể hiện ở cả hai mặt: tích cực và tiêu cực. Thực tế ở các vùng du lịch văn hóa của Việt Nam hiện nay cho thấy du lịch phát triển mang tính tự phát cao, một số nơi hầu như không có hoặc có rất ít sự quản lý và điều chỉnh của các cấp chính quyền, cơ quan du lịch, cơ quan quản lý văn hóa... đối với các hoạt động du lịch diễn ra ở địa phương. Chính vì thế, công tác định hướng phát triển du lịch để đảm bảo hài hòa trong việc hưởng lợi từ du lịch của cộng đồng, phát huy những ảnh hưởng tích cực và làm giảm thiểu

những tác động tiêu cực từ du lịch vẫn còn bị hạn chế nhiều. Nếu người dân tiếp tục tham gia vào các dịch vụ du lịch theo cách nghĩ và cách làm của họ, chỉ chạy theo những mối lợi trước mắt thì chắc chắn sẽ không tránh khỏi tình trạng mai một văn hóa truyền thống kèm theo sự xuống cấp về chất lượng của du lịch. Để du lịch văn hóa có thể phát triển đúng hướng, lành mạnh và phát huy được những mặt tích cực của nó, những người tham gia vào các hoạt động du lịch trước hết cần phải có nhận thức đúng đắn. Chính quyền, các cơ quan văn hóa, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương có du lịch cần phải tích cực giải thích, vận động cho đồng bào các dân tộc có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, gìn giữ và bảo tồn văn hóa truyền thống, vì đó là những yếu tố văn hóa quan trọng, quyết định để địa phương có thể duy trì, mở rộng và phát triển du lịch. Chính quyền các địa phương có phát triển du lịch nên tăng cường đầu tư cho các hoạt động bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn, phát triển văn hóa, tạo đà cho người dân phát triển du lịch, giúp đồng bào xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng.

Du lịch có phát triển bền vững hay không phụ thuộc phần lớn vào công tác bảo tồn, phát huy đặc trưng văn hóa truyền thống của các tộc người, nhờ đó, kinh tế của miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số mới dần được cải thiện, rút ngắn khoảng cách chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội giữa miền núi và miền xuôi, đúng như định hướng của Đảng ta trong công cuộc đổi mới phát triển đất nước: chú trọng khai thác văn hóa như một nguồn lực đặc biệt để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa và du lịch văn hóa... Như vậy, văn hóa không phải là kết quả thụ động của nền kinh tế mà là nguyên nhân, động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (đồng chủ biên, 2006), *Giáo trình kinh tế du lịch*, Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội.
2. Bùi Xuân Đỉnh, *Giáo trình giảng dạy văn hóa du lịch*, Hà Nội.
3. Grant Evans (chủ biên) (2001), *Bức khảm văn hóa châu Á, tiếp cận nhân học*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Phạm Huy Đức (2011), *Quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, cập nhật ngày 28 tháng 12 năm 2011.
5. Lê Thị Hà (2008), *Hoạt động du lịch tại bản Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình từ 2005-2008*, Khóa luận tốt nghiệp ngành văn hóa du lịch, Hà Nội.

6. Lò Thị Hạnh (2012), *Quan điểm và giải pháp: Vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo tồn, phát triển văn hóa, góp phần phát triển du lịch*, <http://cema.gov.vn>, cập nhật ngày 12 tháng 6 năm 2012, Hà Nội.
7. Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế tại Việt Nam (1997), *Xây dựng năng lực phục vụ các sáng kiến về du lịch bền vững* (Đề cương dự án).
8. Phạm Thị Mộng Hoa, Lâm Thị Mai Lan (2000), *Du lịch với dân tộc thiểu số ở Sa Pa*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Nguyễn Hạnh Nguyên (2006), *Khai thác hệ thống di tích lễ hội khu vực đảo Quan Lạn phục vụ cho phát triển du lịch*, Khóa luận tốt nghiệp ngành Văn hóa du lịch, Hà Nội.
10. Đào Duy Tuấn, *Du lịch văn hóa vùng miền núi và tộc người*, www.Environmentvina.blogspot.com